

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3356 /QĐ-ĐHNL-SĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tốt nghiệp cao học và cấp văn bằng thạc sĩ khoá 2012

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 2822/QĐ-SĐH ngày 04/11/1991 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo cao học cho Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo thông tư số 10/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/02/2011;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết Định số 1906/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 21/09/2011;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp cao học khoá 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp Cao học và cấp văn bằng thạc sĩ cho 83 (Tám mươi ba) học viên cao học khoá 2012, hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

(Danh sách học viên được công nhận tốt nghiệp kèm theo quyết định này)

Điều 2. Các Ông Bà Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Đào tạo Sau Đại học, Ban Chủ nhiệm Khoa có liên quan và các học viên có tên trong danh sách ở Điều 01 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH, Bộ GD & ĐT;
- Như Điều 2;
- Lưu: HC, ĐHNL.



GS.TS. Nguyễn Hay

BÁO CÁO DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC TỐT NGHIỆP
Khoá 2012

Cơ sở Đào tạo: trường Đại học Nông Lâm TP.HCM

(kèm theo Quyết định số 3356 /QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng ĐHNL)

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
1	Trịnh Thị Thanh	Nga	Nữ	02/11/1985	Bình Định	2557/QĐ- ĐHNL- SĐH, 12/11/2012	BVTV	NLU-12-1852
2	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	21/07/1988	Tiền Giang		BVTV	NLU-12-1853
3	Nguyễn Ngọc	Hải	Nam	23/06/1984	Thanh Hóa		CN	NLU-12-1854
4	Trương Thị Lý	Tâm	Nữ	02/07/1989	Tây Ninh		CNCBLS	NLU-12-1855
5	Trần Nhật	Trung	Nam	08/09/1989	Bình Phước		CNCBLS	NLU-12-1856
6	Nguyễn Thị Kim	Cúc	Nữ	18/04/1971	TP. Hồ Chí Minh		CNSH	NLU-12-1857
7	Nguyễn Văn	Chắc	Nam	16/02/1987	Đồng Tháp		CNSH	NLU-12-1858
8	Lê Hoàng	Lâm	Nam	04/02/1988	Bình Định		CNSH	NLU-12-1859
9	Trần Song Uyên	Phương	Nữ	01/08/1973	Huế		CNSH	NLU-12-1860
10	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	25/10/1987	Đắk Lắk		CNSH	NLU-12-1861
11	Lâm Thế	Hải	Nam	11/03/1978	Nam Định		CNTP	NLU-12-1862
12	Nguyễn Thị	Nhuận	Nữ	10/07/1987	Nghệ An		CNTP	NLU-12-1863
13	Nguyễn Văn Hùng	Thiên	Nam	20/06/1987	Lâm Đồng		CNTP	NLU-12-1864
14	Trần Văn	Nam	Nam	09/01/1987	Nghệ An		KTCK	NLU-12-1865
15	Lý Thị Ngọc	Dung	Nữ	08/07/1989	Ninh Thuận		KTNN	NLU-12-1866
16	Nùng Thịnh Diễm	Hiền	Nữ	28/08/1980	Đà Lạt		KTNN	NLU-12-1867
17	Nguyễn Minh	Khang	Nam	13/10/1984	Ninh Thuận		KTNN	NLU-12-1868
18	Võ Thị Ngân	Mây	Nữ	30/06/1986	Gia Lai		KTNN	NLU-12-1869
19	Nguyễn Thành	Mỹ	Nữ	10/10/1983	Ninh Thuận		KTNN	NLU-12-1870
20	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	20/05/1988	Ninh Thuận		KTNN	NLU-12-1871
21	Ngô Thị Thúy	Thanh	Nữ	20/03/1987	Ninh Thuận		KTNN	NLU-12-1872
22	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	27/11/1986	Bình Thuận		KTNN	NLU-12-1873
23	Trần Nguyễn Vân	Anh	Nữ	27/03/1989	Tây Ninh		KHCT	NLU-12-1874
24	Nguyễn Xuân	Du	Nữ	08/01/1988	Long An		KHCT	NLU-12-1875
25	Phan Đại	Dương	Nam	20/01/1986	Ninh Thuận		KHCT	NLU-12-1876
26	Lê Thanh	Đạm	Nam	25/06/1988	Tiền Giang		KHCT	NLU-12-1877
27	Nguyễn Phạm Hồng	Lan	Nữ	19/07/1989	TP. Hồ Chí Minh		KHCT	NLU-12-1878
28	Lê Thị Kim	Lộc	Nữ	06/08/1984	Ninh Thuận		KHCT	NLU-12-1879
29	Lê Bảo	Lộc	Nam	27/07/1989	Khánh Hòa		KHCT	NLU-12-1880
30	Quảng Thị Mì	Na	Nữ	02/12/1990	Ninh Thuận		KHCT	NLU-12-1881
31	Phạm Hoàng	Sơn	Nam	01/10/1989	Đồng Nai		KHCT	NLU-12-1882
32	Nguyễn Văn	Tân	Nam	02/08/1978	Ninh Thuận		KHCT	NLU-12-1883
33	Phan Thị Phương	Thảo	Nữ	10/11/1988	Kon Tum		KHCT	NLU-12-1884
34	Đặng Quốc	Thông	Nam	01/05/1980	Ninh Thuận		KHCT	NLU-12-1885

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bản
35	Võ Minh	Thư	Nam	01/01/1986	Quảng Nam	2557/QĐ- ĐHNL- SĐH, 12/11/2012	KHCT	NLU-12-1886
36	Lê Thị Bích	Liều	Nữ	03/11/1990	Trà Vinh		NTTS	NLU-12-1887
37	Lê Hải	Quỳnh	Nữ	25/04/1989	TP. Hồ Chí Minh		NTTS	NLU-12-1888
38	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	Nữ	1985	Hậu Giang		NTTS	NLU-12-1889
39	Đặng Thị Lan	Anh	Nữ	29/12/1989	Quảng Bình		QLDD	NLU-12-1890
40	Đỗ Văn	Ba	Nam	11/03/1987	Hải Dương		QLDD	NLU-12-1891
41	Phạm Thành	Công	Nam	18/06/1969	Thái Nguyên		QLDD	NLU-12-1892
42	Phạm	Duy	Nam	29/07/1986	Kon Tum		QLDD	NLU-12-1893
43	Nguyễn Trường	Giang	Nam	16/04/1985	Bình Thuận		QLDD	NLU-12-1894
44	Phan Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	05/12/1989	Bà Rịa - Vũng Tàu		QLDD	NLU-12-1895
45	Trần Đoàn	Hiệp	Nam	15/06/1988	Bà Rịa - Vũng Tàu		QLDD	NLU-12-1896
46	Lê Thị	Hòa	Nam	02/11/1989	Bà Rịa - Vũng Tàu		QLDD	NLU-12-1897
47	Nguyễn Minh	Khánh	Nam	06/08/1985	Đồng Nai		QLDD	NLU-12-1898
48	Nguyễn Hồng	Lanh	Nữ	17/09/1989	TP. Hồ Chí Minh		QLDD	NLU-12-1899
49	Trương Ngọc	Lâm	Nam	28/02/1985	Đồng Nai		QLDD	NLU-12-1900
50	Nguyễn Thị Ngọc	Lệ	Nữ	16/12/1987	TP. HCM		QLDD	NLU-12-1901
51	Nguyễn Thị Bình	Minh	Nữ	28/10/1987	Bình Dương		QLDD	NLU-12-1902
52	Đỗ Thị Thanh	Nhàn	Nữ	19/10/1987	Vĩnh Long		QLDD	NLU-12-1903
53	Lương Thị Vũ	Nhật	Nữ	06/08/1980	Tiền Giang		QLDD	NLU-12-1904
54	Nguyễn Thành	Phúc	Nam	16/06/1987	Bình Dương		QLDD	NLU-12-1905
55	Bùi Khắc	Phụng	Nam	28/05/1973	Thanh Hóa		QLDD	NLU-12-1906
56	Vũ Hoài	Phương	Nam	15/10/1968	Hà Nội		QLDD	NLU-12-1907
57	Lý Minh	Sang	Nam	14/12/1984	Long An		QLDD	NLU-12-1908
58	Nguyễn Văn	Sang	Nam	16/03/1986	Tiền Giang		QLDD	NLU-12-1909
59	Nguyễn Văn	Tây	Nam	16/02/1988	Tiền Giang		QLDD	NLU-12-1910
60	Bùi Trần Minh	Tiến	Nam	19/10/1988	TP. Cần Thơ		QLDD	NLU-12-1911
61	Phan Văn	Tuấn	Nam	03/10/1987	Bình Định		QLDD	NLU-12-1912
62	Lê Đức	Thành	Nam	08/02/1985	Đồng Nai		QLDD	NLU-12-1913
63	Đặng Thế	Thuận	Nam	06/03/1984	Đắk Lắk		QLDD	NLU-12-1914
64	Lê Thị Thu	Vân	Nữ	15/01/1986	Đắk Lắk		QLDD	NLU-12-1915
65	Nguyễn Phan Tâm	Anh	Nam	08/12/1982	TP. Hồ Chí Minh		QLTN&MT	NLU-12-1916
66	Trần Hoàng	Giang	Nam	12/07/1986	TP. Hồ Chí Minh		QLTN&MT	NLU-12-1917
67	Nguyễn Thị Như	Liều	Nữ	29/08/1982	Bình Thuận		QLTN&MT	NLU-12-1918
68	Thái Duy	Phong	Nam	04/03/1981	Nghệ An		QLTN&MT	NLU-12-1919
69	Nguyễn Thị Kim	Thạch	Nữ	01/01/1982	Cần Thơ		QLTN&MT	NLU-12-1920
70	Lê Thị Quỳnh	Anh	Nữ	15/02/1985	Long An		TY	NLU-12-1921
71	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	16/04/1976	Vĩnh Long		TY	NLU-12-1922
72	Dương Tấn	Đạt	Nam	01/11/1986	Long An		TY	NLU-12-1923
73	Võ Văn	Đông	Nam	08/05/1987	Sông Bé		TY	NLU-12-1924
74	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	20/01/1986	Trà Vinh		TY	NLU-12-1925
75	Bùi Huy	Hoàng	Nam	28/07/1978	Nam Định		TY	NLU-12-1926
76	Nguyễn Hoàng	Lâm	Nam	04/09/1982	Long An		TY	NLU-12-1927
77	Đặng Thị Thu	Liều	Nữ	1986	Đồng Tháp		TY	NLU-12-1928
78	Lê Hữu	Ngọc	Nam	09/09/1977	Bến Tre		TY	NLU-12-1929
79	Trần Thanh	Phong	Nam	30/04/1982	Bình Dương		TY	NLU-12-1930

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
80	Lê Tín Vinh	Quang	Nam	28/09/1987	Vĩnh Long	2557/QĐ- ĐHNL- SDH, 12/11/2012	TY	NLU-12-1931
81	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	15/05/1979	Long An		TY	NLU-12-1932
82	Lê Văn Sơn	Trường	Nam	1974	Tiền Giang		TY	NLU-12-1933
83	Lê Trí	Vũ	Nam	24/12/1978	TP. Hồ Chí Minh		TY	NLU-12-1934

Danh sách này gồm có 83 học viên

Gồm:

Bảo vệ Thực vật	2
Chăn nuôi	1
Thú y	14
Nuôi trồng Thủy sản	3
CN Chế biến Lâm sản	2
Công nghệ Sinh học	5
Công nghệ Thực phẩm	3
Kinh tế Nông nghiệp	8
Khoa học Cây trồng	13
Kỹ thuật Cơ khí	1
Quản lý Đất đai	26
Quản lý TN và Môi trường	5
	<u>83</u>

